KẾT QUẢ KINH DOANH

Ngày 29/12/2023	50,600 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	17.8%	29.9%	34.9%

DT thuần — *2023*: **2,373** *tỷ VNĐ* — YoY ▼ 380 ▼ 13.8%

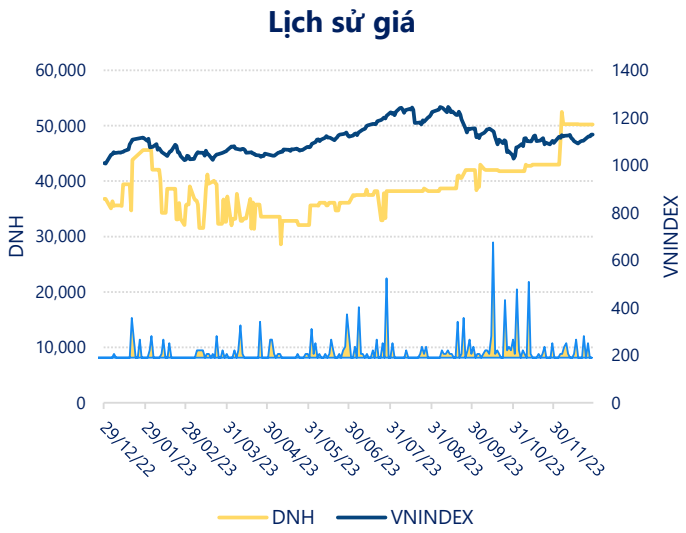
LN gộp — *2023*: **1,368** *tỷ VNĐ* — YoY ▼ 389 ▼ 22.1%

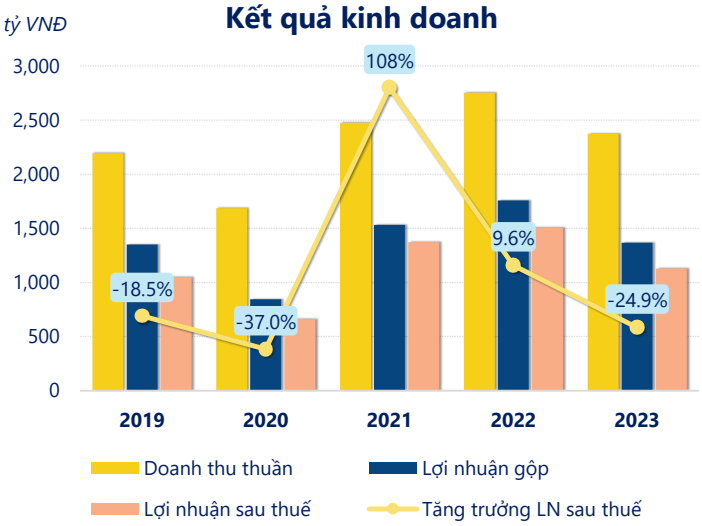
LN thuần — *2023*: **1,389** *tỷ VNĐ* — YoY ▼ 421 ▼ 23.3%

LN sau thuế — *2023*: **1,129** *tỷ VNĐ* — YoY ▼ 376 ▼ 24.9%

ROE — 2023: **19.1%** — +/- YoY ▼ 4.0%

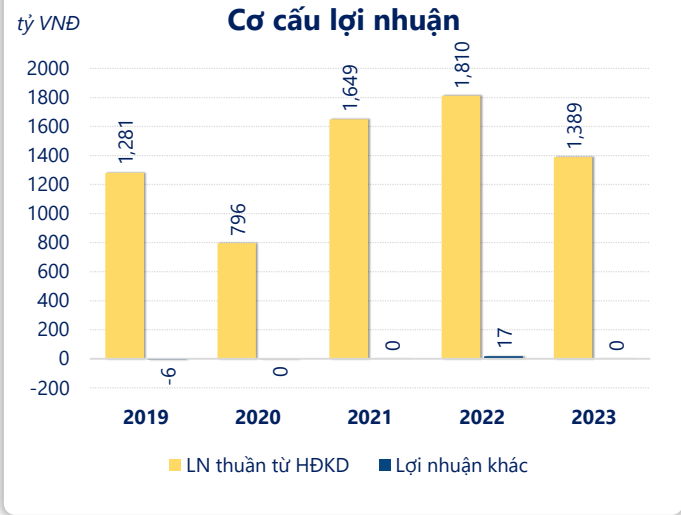
ROA — 2023: **13.5%** — +/- YoY ▼ 3.5%

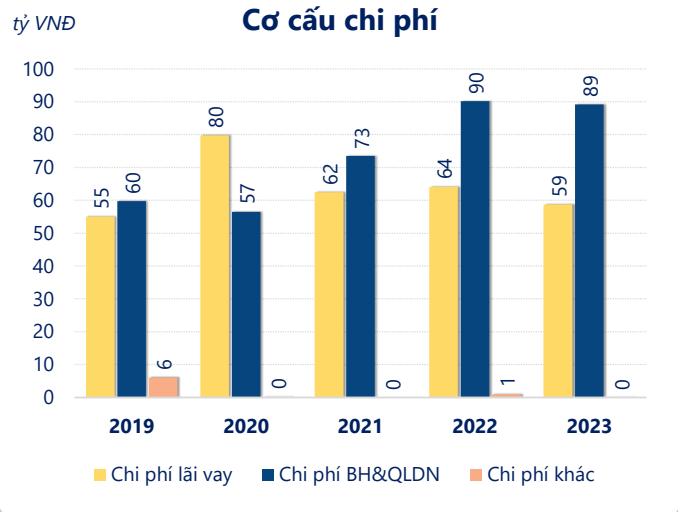




Kết quả kinh doanh **DNH** năm **2023**, doanh thu thuần **giảm mạnh 13.8%** chỉ còn **2,373** tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế **giảm mạnh 24.9%** chỉ còn **1,129** tỷ đồng.

Công ty đang gặp khó khăn trong việc duy trì và tăng trưởng doanh thu cũng như lợi nhuận so với năm trước. Với mức **ROE** đạt **19.1%** cho thấy tình hình kinh doanh vẫn khá tốt, tuy nhiên cần cải thiện để đạt kết quả tốt hơn.

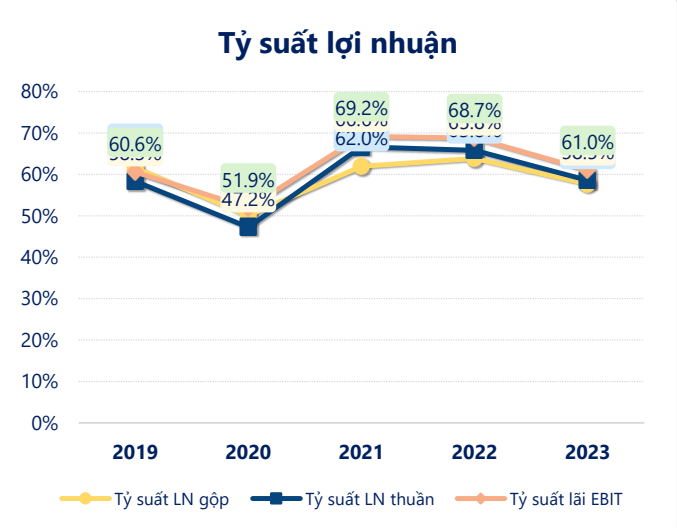


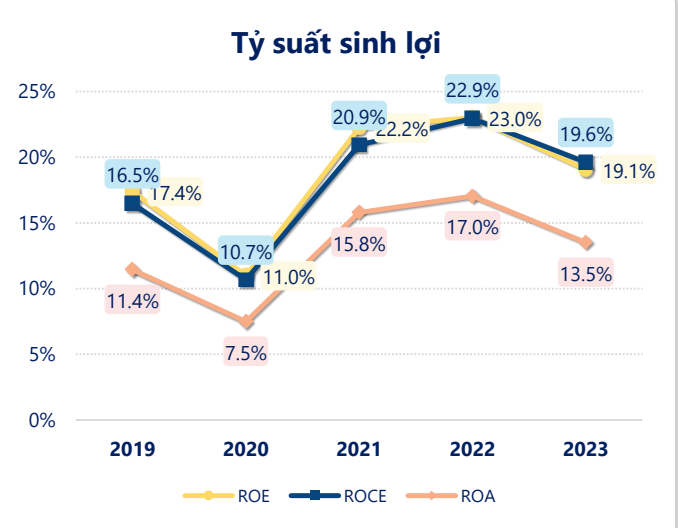


Năm **2023**, **DNH** có **lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh** đạt **1,389** tỷ đồng, **giảm đi 421.2** tỷ so với năm trước. Và cao hơn mức bình quân lợi nhuận thuần 5 năm (1,385 tỷ đồng) là 4.00 tỷ đồng. Cho thấy xu hướng tích cực từ hoạt động kinh doanh khi có sự phục hồi trong những năm gần đây.

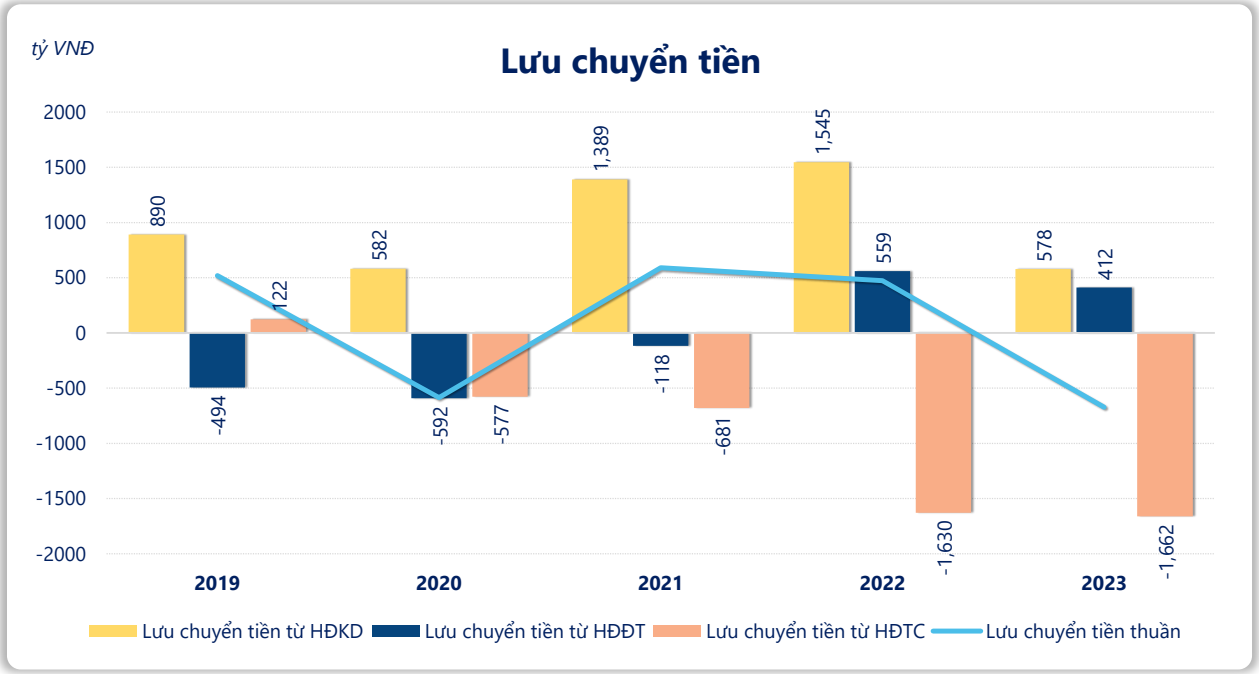
Chi phí lãi vay giảm xuống so với năm trước, còn **58.73** tỷ đồng. Cùng với đó **chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp** cũng **giảm xuống** còn **89.16** tỷ đồng. Bên cạnh đó, **chi phí khác** bằng **0.07** tỷ đồng, **giảm xuống** so với năm trước.

ROE của DNH năm 2023 **giảm** so với năm trước còn **19.1%**, tuy nhiên vẫn **cao hơn mức bình quân** trong vòng 5 năm gần đây.





KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	2019	2020	2021	2022	2023
Doanh thu thuần	**2,195**	**1,686**	**2,475**	**2,753**	**2,373**
Giá vốn hàng bán	843	842	942	996	1,004
Lợi nhuận gộp	**1,352**	**844**	**1,533**	**1,757**	**1,368**
Doanh thu HĐTC	132	133	229	189	150
Chi phí TC	150	117	64.1	64.8	60.5
Chi phí lãi vay	**55.1**	**79.7**	**62.4**	**64.1**	**58.7**
LN trong công ty LKLD	6.76	-7.32	25.0	20.1	20.4
Chi phí bán hàng	0	0	0	0	0
Chi phí QLDN	59.8	56.5	73.5	90.2	89.2
LN thuần từ HĐKD	**1,281**	**796**	**1,649**	**1,810**	**1,389**
Lợi nhuận khác	-5.96	-0.20	0.06	17.1	0.00
LN trước thuế	**1,275**	**796**	**1,650**	**1,828**	**1,389**
Lợi nhuận sau thuế	**1,048**	**660**	**1,373**	**1,505**	**1,129**
LNST của CĐ cty mẹ	**1,046**	**659**	**1,367**	**1,497**	**1,123**



Lưu chuyển tiền thuần năm 2023 của DNH bằng **-672.4** tỷ đồng, **giảm** so với năm 2022 (474.2 tỷ đồng). Trong đó, lưu chuyển tiền từ **hoạt động kinh doanh** bằng **578.2** tỷ đồng, từ **hoạt động đầu tư** là **411.6** tỷ đồng và từ **hoạt động tài chính** là **-1,662** tỷ đồng.